

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNST

Ngày: 02-02-2018.

V/v: yêu cầu không công
nhận quan hệ vợ chồng
giữa chị T và anh T1 .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Thơm

2/ Ông Huỳnh Thanh Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ** tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2018, về tranh chấp “ không công nhận quan hệ vợ chồng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2017/QĐXX-ST, ngày 22/12/2016, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lưu Mộng T, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T1, xã H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: anh Võ Quách T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T2, H, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Mộng T trình bày: Vào năm 2014, được sự chấp thuận của gia đình 02 bên nên chị T và anh Võ Quách T1 tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T1 không lo làm ăn chỉ lo tụ tập bạn bè ăn nhậu, bài bạc nhiều lần đem tài sản đem cầm cố để trả nợ, chị T và cha mẹ có khuyên bảo nhưng anh T1 không nghe mà còn đánh đập chị T. Ngoài ra chị T phát hiện anh T1 có quan hệ bất chính với người con gái khác. Kể từ năm 2016, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, nhận thấy cả hai

không còn tình cảm gì với nhau nên đề nghị Toà án xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lưu Mộng T với anh Võ Quách T1.

Về con chung: quá trình chung sống giữa chị Lưu Mộng T với anh Võ Quách T1 không có con chung, không yêu cầu Toà án xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Võ Quách T1 được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, 51, 53, 56, 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015 không công nhận chị Lưu Mộng T với anh Võ Quách T1 là vợ chồng, con chung, tài sản chung, nợ chung đương sự khai không có và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Lưu Mộng T khởi kiện yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Võ Quách T1, xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Võ Quách T1 là bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt đối với anh Võ Quách T1.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lưu Mộng T và anh Võ Quách T1 không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là không hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống chị Lưu Mộng T cho rằng anh T1 thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, cờ bạc dẫn đến nợ nần phải cầm cố tài sản để trả nợ nhiều lần, bên cạnh đó anh T1 còn nhiều lần đánh đập chị T và có biểu hiện không chung thủy. Về phía anh Võ Quách T1 được Toà án triệu tập nhiều lần tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và ghi nhận ý kiến của mình nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do, chứng tỏ bản thân anh T1 không có ý hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã rạn nứt không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T không công nhận chị Lưu Mộng T và anh Võ Quách T1 là vợ chồng.

[4] Về con chung: giữa chị Lưu Mộng T và anh Võ Quách T1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Lưu Mộng T phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 14; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Mộng T về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Võ Quách T1.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lưu Mộng T và anh Võ Quách T1 là vợ chồng.

[2] Về Con chung: Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

[4] Án phí: chị Lưu Mộng T phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 000522 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

[5] Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Trung An, huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS, VT, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa

